

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN DU
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 03/2025/DSST

Ngày: 19/02/2025

“V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm dân nhân: Ông Nguyễn Văn Tấn.

Bà Đào Thị Thu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19/02/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 36/2024/TLST-DSST ngày 12/11/2024 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-DS ngày 07/01/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-DS ngày 23/01/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị K, sinh năm 1994 (Có mặt).

HKTT: Thôn Lọng Nghè, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Ngô Văn H, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

HKTT: Thôn T, xã P, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các lời khai tiếp theo tại Tòa án, Nguyên đơn chị Bùi Thị K trình bày: Chị có quen biết và làm cùng công ty SamSung SEV tại khu Công nghiệp Y, tỉnh Bắc Ninh với anh Ngô Văn H từ năm 2023. Khoảng tháng

01/2024 anh H có hỏi vay tiền của chị để dùng vào việc cá nhân, chị đồng ý cho anh H vay tiền. Cụ thể từ tháng 01/2024 đến tháng 8/2024 chị cho anh H vay nhiều lần, thông qua hình thức chuyển khoản từ số tài khoản 0351000716312 mở tại ngân hàng Vietcombank mang tên Bùi Thị K đến số tài khoản 0351000874405 mở tại ngân hàng Vietcombank mang tên Ngô Văn H, cụ thể như sau:

- Ngày 06/01/2024, chị K chuyển cho anh H vay 02 lần, lần 1 chuyển số tiền 70.000.000 đồng; Lần 2 chuyển số tiền 4.000.000 đồng. Tổng là 74.000.000 đồng.

- Ngày 11/01/2024, chị K chuyển cho anh H vay 02 lần, lần 1 chuyển 20.000.000 đồng; lần 2 chuyển 4.000.000 đồng. Tổng là 24.000.000 đồng.

- Ngày 15/4/2024, chị K chuyển cho anh H vay 40.000.000 đồng;

- Ngày 16/4/2024, chị K chuyển cho anh H vay 2.000.000 đồng;

- Ngày 21/4/2024, chị K chuyển cho anh H vay 500.000 đồng.

- Ngày 21/5/2024, chị K chuyển cho anh H vay 02 lần, lần 1 chuyển 9.500.000 đồng; lần 2 chuyển 200.000 đồng. Tổng là 9.700.000 đồng.

- Ngày 28/6/2024, chị K chuyển cho anh H vay 02 lần, lần 1 chuyển 3.000.000 đồng và lần 2 chuyển 5.000.000 đồng. Tổng là 8.000.000 đồng.

- Ngày 23/8/2024, chị K chuyển cho anh H vay 02 lần, mỗi lần chuyển số tiền 3.000.000 đồng. Tổng là 6.000.000 đồng.

- Ngày 23/8/2024, chị K chuyển cho anh H vay 20.000.000 đồng.

Tổng số tiền chị K đã chuyển cho anh H vay từ tháng 01/2024 đến tháng 8/2024 là 184.000.000 đồng (Một trăm tám mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày cho vay đến trước ngày 17/9/2024 anh H có trả cho chị K số tiền là 45.000.000 đồng, số tiền còn nợ là 139.000.000 đồng. Ngày 17/9/2024, anh H tự tay viết 01 giấy xác nhận nợ với nội dung anh Hòa có vay của chị K tổng số tiền là 184.000.000 đồng, đã trả được 45.000.000 đồng và hiện còn nợ của chị K số tiền 139.000.000 đồng và hẹn chị K đến ngày 17/10/2024 sẽ trả lại toàn bộ số tiền trên.

Đến ngày 21/10/2024 anh H trả cho chị K 4.000.000 đồng, số tiền anh H còn nợ chị K là 135.000.000 đồng. Khi cần đến tiền, chị K có nhiều lần gọi điện, nhắn

tin và trực tiếp gặp anh H để đòi lại số tiền còn nợ nhưng anh H không trả, không hợp tác.

Nay chị K khởi kiện yêu cầu anh H phải có trách nhiệm trả cho chị số tiền gốc là 135.000.000 đồng, về lãi suất chị không yêu cầu.

Bị đơn anh Ngô Văn H vắng mặt tuy nhiên trong biên bản lấy lời khai ngày 27/12/2024 tại Tòa án, anh H xác nhận có vay tiền của chị Bùi Thị K, hiện nay còn nợ chị K số tiền 135.000.000 đồng là đúng. Quan điểm của anh H là nhất trí với ý kiến chị K, tuy nhiên do điều kiện kinh tế khó khăn, anh H chưa thu xếp được tiền nên đề nghị chị K cho anh H được trả dần số tiền trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Bùi Thị K giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc anh Ngô Văn H phải trả bà số tiền nợ gốc là 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng), không yêu cầu anh H trả lãi.

Bị đơn anh Ngô Văn H vắng mặt tại phiên tòa xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phát biểu ý kiến kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn còn chưa tuân thủ các quy định của pháp luật, vắng mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 116, 117, 119 và Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc anh H phải có trách nhiệm trả cho chị K số tiền gốc 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng). Về lãi suất chị K không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung thì đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn có HKTT: Thôn T, xã Ph, huyện Tiên Du nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án huyện Tiên Du giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3, Điều 26, Điểm a, Khoản 1, Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Ngô Văn H đã được Tòa án triệu tập nhưng không tham dự phiên họp công khai chứng cứ, V giải cũng như xét xử của Tòa án. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định. Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Ngô Văn H.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét hình thức và nội dung hợp đồng: 01 giấy xác nhận nợ với nội dung anh Hòa vay tiền của chị K được xác lập giữa anh Ngô Văn H và chị Bùi Thị K trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức xã hội; có hình thức và nội dung phù hợp theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự, do vậy HĐXX nhận thấy đây là hợp đồng hợp pháp, làm căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên khi tham gia giao kết hợp đồng.

[3.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị K yêu cầu Tòa án buộc anh H phải có trách nhiệm trả nợ gốc 135.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Chứng cứ chị K đưa ra để yêu cầu khởi kiện là 01 Giấy xác nhận trả nợ có chữ ký của anh H, cụ thể: Giấy xác nhận trả nợ đề ngày 17/9/2024: Nội dung anh H vay của chị K tổng số tiền là 184.000.000 đồng, đã trả được 45.000.000 đồng và hiện còn nợ của chị K số tiền 139.000.000 đồng và hẹn chị K đến ngày 17/10/2024 sẽ trả lại toàn bộ số tiền trên cho chị K.

Trong các lời trình bày, anh Ngô Văn H xác nhận anh có vay 184.000.000 đồng (Một trăm tám mươi bốn triệu đồng) của chị Bùi Thị K và xác nhận chữ ký trong giấy xác nhận trả nợ là của anh H và chị K. Cả chị K và anh H đều xác nhận

anh V đã trả cho chị K 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng và ngày 21/10/2024 thì anh H trả thêm được 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Do vậy số nợ gốc còn lại là 135.000.000 đồng, đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy cần buộc anh H phải có trách nhiệm trả cho chị K số tiền 135.000.000 đồng là phù hợp.

Tuy nhiên trong đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chỉ đòi gốc, không yêu cầu tính lãi, xét đây là sự tự nguyện của đương sự cần chấp nhận.

[4]Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, do vậy bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26; 35; 39; 147; 227; 228; 235; 260; 262; 264; 266; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 116, 117, 119, 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Xử: Chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị K.

Buộc anh Ngô Văn H có trách nhiệm trả cho chị Bùi Thị K số tiền 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Anh Ngô Văn H chịu 6.750.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vn trả chị Bùi Thị K số tiền 3.375.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001644 ngày 12/11/2024 tại Chi cục Thi hành án huyện Tiên Du.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- THADS huyện Tiên Du;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Hương